

Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ

ĐD, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1984; Địa chỉ: thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Ngọc S.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 29/9/1999 của Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh LĐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Phượng và ông Sơn thống nhất giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 24/01/2016 và Nguyễn Ngọc Hoài A,

sinh ngày 09/5/2011 cho ông Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Bà Nguyễn Thị Thu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Ngọc S thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung. Khi giải quyết vụ án, ông S và bà P thống nhất xác nhận diện tích đất 818m² thuộc thửa 621, tờ bản đồ số 11 xã TT là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu P và ông bà không có tranh chấp với nhau về tài sản này nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu P nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002586 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (do bà Nguyễn Thị Thu nộp thay). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Nguyễn Ngọc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- UBND thị trấn TM, ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đình Anh V